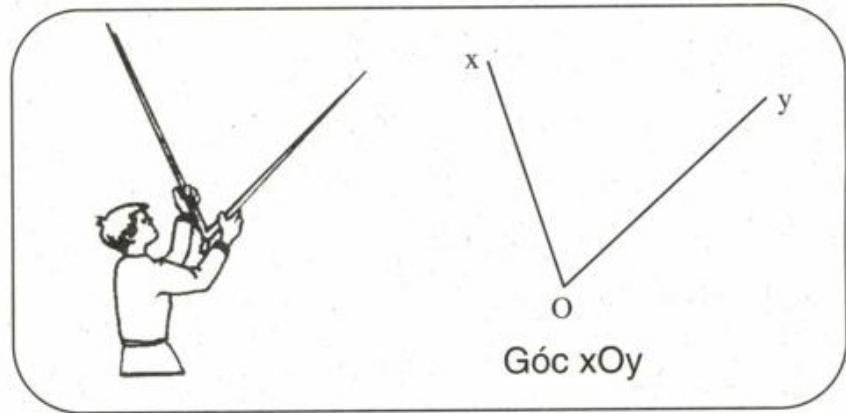


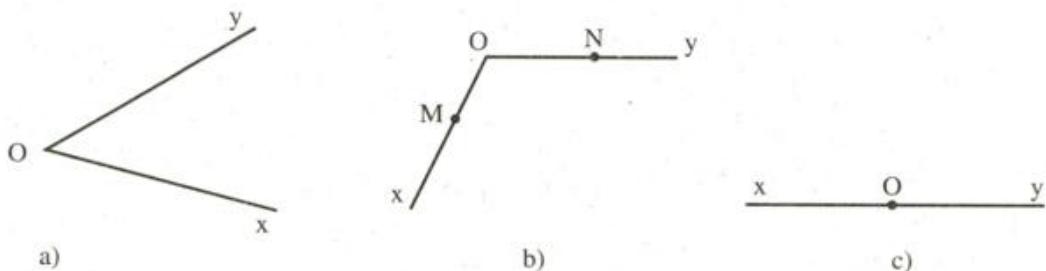
§2. Góc



1. Góc

Góc là hình gồm hai tia chung gốc.

Góc chung của hai tia là *đỉnh* của góc. Hai tia là hai *cạnh* của góc.



Hình 4

Trên hình 4 : Điểm O là đỉnh, hai tia Ox, Oy là hai cạnh của góc xOy.

Ta viết : góc xOy, hoặc góc yOx, hoặc góc O. Các kí hiệu tương ứng là : \widehat{xOy} , \widehat{yOx} , \widehat{O} . Cũng còn kí hiệu là $\angle xOy$, $\angle yOx$, $\angle O$.

Góc xOy ở hình 4b còn được gọi là góc MON, hoặc góc NOM.

2. Góc bẹt

Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia đối nhau (h.4c).

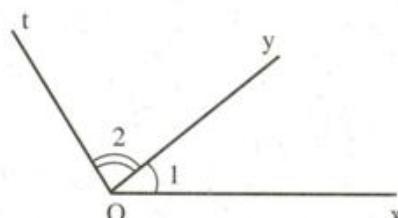
?

Hãy nêu một số hình ảnh thực tế của góc, của góc bẹt.

3. Vẽ góc

Để vẽ góc, ta cần vẽ đỉnh và hai cạnh của nó.

Trong một hình có nhiều góc, người ta thường vẽ thêm một hay nhiều vòng cung nhỏ nối hai cạnh của góc đó để dễ thấy góc mà ta đang xét tới. Khi cần phân biệt các góc có chung một đỉnh, chẳng hạn chung đỉnh O trong hình 5, ta dùng kí hiệu \widehat{O}_1 , \widehat{O}_2 .

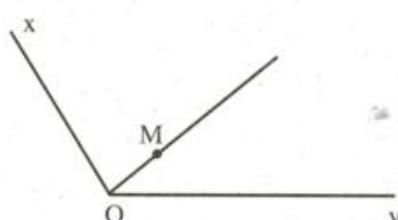


Hình 5

4. Điểm nằm bên trong góc

Khi hai tia Ox, Oy không đối nhau, điểm M là *điểm nằm bên trong góc xOy* nếu tia OM nằm giữa Ox, Oy (h.6).

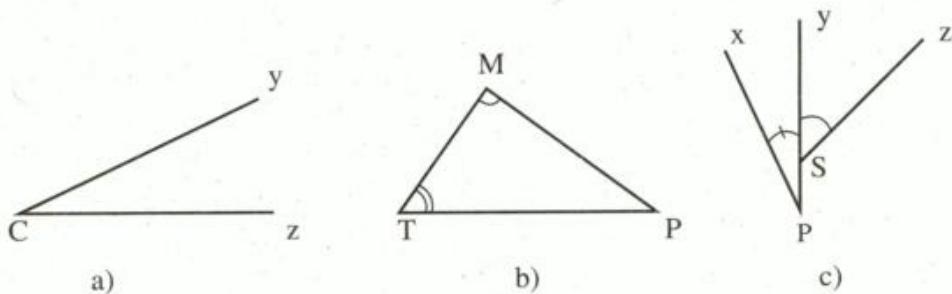
Khi đó ta còn nói : Tia OM nằm trong góc xOy.



Hình 6

Bài tập

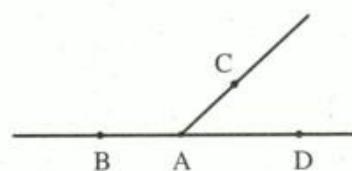
6. Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau :
- Hình gồm hai tia chung gốc Ox, Oy là Điểm O là Hai tia Ox, Oy là
 - Góc RST có đỉnh là, có hai cạnh là
 - Góc bẹt là
7. Quan sát hình 7 rồi điền vào bảng sau :



Hình 7

Hình	Tên góc (cách viết thông thường)	Tên đỉnh	Tên cạnh	Tên góc (cách viết kí hiệu)
a	góc yCz, góc zCy, góc C	C	Cy, Cz	\widehat{yCz} , \widehat{zCy} , \widehat{C}
b
c

8. Đọc tên và viết kí hiệu các góc ở hình 8. Có tất cả bao nhiêu góc ?
9. Điền vào chỗ trống trong phát biểu sau :
- Khi hai tia Oy, Oz không đối nhau, điểm A nằm trong góc yOz nếu tia OA nằm giữa hai tia
10. Lấy ba điểm không thẳng hàng A, B, C. Gạch chéo phần mặt phẳng chứa tất cả các điểm nằm trong cả ba góc BAC, ACB, CBA.



Hình 8